

Số: 972/TB-ĐHGTVT

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc khảo sát việc làm sinh viên sau tốt nghiệp năm 2019 - 2020

Kính gửi: Phòng Đào tạo Đại học
Trung tâm Ứng dụng CNTT
Các Khoa Quản lý sinh viên

Căn cứ công văn số 3973/BGDĐT-GDĐH ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc khảo sát, công khai và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp hàng năm, Nhà trường thực hiện đợt khảo sát để lấy số liệu báo cáo Bộ GD&ĐT. Đề nghị các Khoa Quản lý sinh viên triển khai thực hiện, cụ thể:

1. Đối tượng khảo sát: Triển khai với các sinh viên tốt nghiệp vào đợt Tháng 01/2019 và Tháng 06/2019 (bao gồm cả số sinh viên tốt nghiệp chậm, bảo lưu từ những khóa trước).

2. Cách thức và thời gian triển khai:

TT	CÔNG VIỆC	THỜI GIAN	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
01	Thực hiện khảo sát	20/11/2019 đến 05/12/2019	Khoa, Bộ môn, CVHT, Cựu SV	- Các Khoa thông báo cho các bộ môn chuyên môn, cố vấn học tập các lớp chuyên ngành thực hiện việc khảo sát. - Có thể dùng các hình thức gọi điện thoại, email, phỏng vấn, phiếu hỏi giấy hoặc phiếu hỏi online đặt tại trang http://alumni.utc.edu.vn/ - Cách thức tiến hành phải được ghi rõ đối với từng sinh viên qua bảng khảo sát và có minh chứng lưu trữ tại đơn vị trong thời gian 05 năm để phục vụ công tác quản lý, kiểm tra và thanh tra. - Số SV có việc làm = Số SV tốt nghiệp có việc làm + Số SV tiếp tục học.
02	Nhập dữ liệu khảo sát	06/12/2019 đến 12/12/2019	Khoa, Bộ môn	- Đối với hình thức khảo sát qua phiếu hỏi online, số liệu sẽ tự động thống kê trên văn phòng điện tử. - Đối với các hình thức khảo sát qua điện thoại, email, phỏng vấn, phiếu hỏi giấy, đơn vị sử dụng tài khoản văn phòng điện tử để nhập dữ liệu



				khảo sát tại mục: <i>Khảo sát/ Cựu sinh viên/ PHIẾU KHẢO SÁT TÌNH HÌNH VIỆC LÀM ĐỐI VỚI CỰU SINH VIÊN 2019-2020/ Nhập dữ liệu KS offline.</i>
03	Thông kê số liệu	12/12/2019 đến 17/12/2019	Khoa	Sau khi cập nhật dữ liệu khảo sát offline, đơn vị xuất các file Báo cáo theo Mẫu 1, 2, 3 trên Văn phòng điện tử, kiểm tra lại số liệu và gửi về Phòng CTCT&SV - P105 - N2 <i>trước ngày 20/12/2019</i> (Bản cứng có chữ ký của lãnh đạo Khoa).
04	Tập hợp số liệu, làm báo cáo gửi Bộ GD&ĐT	Trước ngày 31/12/2019	Phòng CTCT&SV	

3. Lưu ý:

- Phòng ĐTDH chịu trách nhiệm cập nhật và rà soát, đảm bảo tính chính xác của thông tin dữ liệu để thực hiện khảo sát.

- Trung tâm Ứng dụng CNTT chịu trách nhiệm về công nghệ và phần mềm để phục vụ cho công tác khảo sát; đảm bảo kỹ thuật và hỗ trợ các đơn vị trong suốt quá trình thực hiện.

- Nếu số liệu khảo sát không đạt yêu cầu theo đúng quy định của Bộ thì ngành đào tạo đó sẽ bị ảnh hưởng đến chỉ tiêu tuyển sinh và không được thông báo tuyển sinh năm kế tiếp.

Đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện theo thông báo này./

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Như Kính gửi;
- Lưu: HCTH, CTCT&SV.



PGS.TS. Nguyễn Thanh Chương

PHIẾU KHẢO SÁT VỀ TÌNH HÌNH VIỆC LÀM ĐỐI VỚI CỰU SINH VIÊN 2019- 2020

Thân gửi anh/chị cựu sinh viên!

Nhằm góp phần đảm bảo chất lượng và nâng cao hoạt động đào tạo của Nhà trường, đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay, Nhà trường thực hiện Khảo sát việc làm sinh viên sau tốt nghiệp đối với các cựu sinh viên tốt nghiệp năm 2019. Rất mong các anh/chị hỗ trợ nhà trường bằng cách cung cấp thông tin một cách khách quan, trung thực vào phiếu khảo sát (online) hoặc trả lời các cuộc điện thoại và email khảo sát của Nhà trường. Mọi thông tin cá nhân của anh/chị chỉ được sử dụng vào mục đích hướng đến sự cải tiến, điều chỉnh, nâng cao chất lượng đào tạo của chương trình. Sự hợp tác của anh/chị sẽ góp phần giúp Nhà trường có định hướng đào tạo ngày càng hoàn thiện và tạo điều kiện thuận lợi cho các em sinh viên khóa sau.

THÔNG TIN CHUNG

Anh/chị vui lòng điền các thông tin:

Họ và tên:

Giới tính:

Mã sinh viên:

Số CMND/Thẻ căn cước:

Thông tin liên hệ (Điện thoại/Email):

Khoa:

Khoá:

Ngành đào tạo:

Mã ngành:

Số Quyết định tốt nghiệp:

Ngày ký Quyết định tốt nghiệp:

THÔNG TIN VIỆC LÀM HIỆN TẠI

Anh/chị vui lòng chọn đáp án phù hợp:

Tình hình việc làm của anh/chị hiện tại?

- ☐ Đã có việc làm
- ☐ Tiếp tục học
- ☐ Chưa có việc làm

Việc làm của anh/chị có đúng chuyên ngành được đào tạo không?

- ☐ Đúng ngành đào tạo
- ☐ Liên quan đến ngành đào tạo
- ☐ Không liên quan đến ngành đào tạo

Anh/chị đang làm việc cho:

- ☐ Nhà nước
- ☐ Tư nhân
- ☐ Tự tạo việc làm
- ☐ Đơn vị có yếu tố nước ngoài

Nơi làm việc (Tỉnh/TP):

Chân thành cảm ơn anh/chị. Kính chúc anh/chị nhiều sức khỏe và thành công!

Gửi

Tỉnh PHT Chương
ngày 10/9/2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3343/BGDĐT-GDDH

V/v khảo sát, công khai và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2018

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT.

Kh H C
- B G H
- C A I K L M N O P Q R S T U V W X Y Z
- P H A B C D E F G H I J K L M N O P Q R S T U V W X Y Z
- P H A B C D E F G H I J K L M N O P Q R S T U V W X Y Z
(Chức vụ và họ tên)

415

Kính gửi:

- Giám đốc các đại học, học viện;
- Hiệu trưởng các trường đại học;
- Hiệu trưởng các trường cao đẳng, trung cấp đào tạo các mã ngành sư phạm.

Đề tiếp tục triển khai công tác khảo sát, công khai và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp hàng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thông báo tới các cơ sở đào tạo một số điều chỉnh so với công văn số 2919/BGDĐT-GDDH ngày 10/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp. Việc điều chỉnh được áp dụng từ năm 2018, cụ thể như sau:

1. Yêu cầu khái quát:

- Đối tượng khảo sát: Tình hình việc làm trong khoảng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp của 100% số sinh viên chính quy, tốt nghiệp văn bằng thứ nhất trình độ đại học; tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên theo từng ngành đào tạo.

- Quy trình, cách thức, công cụ khảo sát do thủ trưởng các cơ sở đào tạo quyết định và chịu trách nhiệm giải trình khi được yêu cầu.

- Kết quả khảo sát được công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo (tối thiểu là của 02 năm trước liền kề so với năm tuyển sinh).

- Kết quả khảo sát được gửi về Bộ GDĐT hàng năm (Theo hướng dẫn dưới đây).

- Báo cáo và các minh chứng được lưu trữ tại cơ sở đào tạo trong thời gian 05 năm để phục vụ công tác quản lý, kiểm tra và thanh tra.

2. Một số yêu cầu cụ thể:

2.1. Nội dung khảo sát:

- Thông tin bắt buộc: Mẫu số 1 kèm theo

- Các thông tin khác: Cơ sở đào tạo tự phát triển theo nhu cầu.

2.2. Công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo:

Bảng tổng hợp tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp (Mẫu số 1)

2.3. Báo cáo gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- 01 bản báo cáo văn tắt gồm những thông tin sau: Số sinh viên tốt nghiệp chia theo đối tượng khảo sát (chính quy dài hạn, chính quy liên thông, liên kết đào tạo trong nước, liên kết đào tạo quốc tế), số sinh viên phản hồi, thời gian sinh viên tốt nghiệp, thời gian đơn vị tiến hành khảo sát, cách thức khảo sát, những thuận lợi,

khó khăn trong quá trình khảo sát, những kiến nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo.
(Đối với trình độ cao đẳng, trung cấp chỉ liệt kê ngành sư phạm).

- Bảng tổng hợp tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp (Mẫu số 1)
- Danh sách và thông tin liên hệ của sinh viên tốt nghiệp (Mẫu số 2)
- Danh sách sinh viên có phản hồi có điền kết quả phản hồi (Mẫu số 3).

2.4. Hồ sơ lưu phục vụ công tác kiểm tra và thanh tra:

Hồ sơ gồm:

- Các văn bản gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo (Xem mục 2.3)
- Mẫu phiếu khảo sát
- Minh chứng kết quả phản hồi của sinh viên.

2.5. Báo cáo:

- Thời hạn báo cáo: Trước ngày 31/12 hàng năm.
- Địa chỉ nhận báo cáo:

1) Trung tâm Hỗ trợ Đào tạo và Cung ứng nhân lực, Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 14, Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội

2) Email: baocaovieclam@moet.edu.vn (File excel Mẫu số 1, 2 và 3)

3) Nhập số liệu vào phần mềm chung: Sẽ có hướng dẫn cụ thể sau.

3. Tổ chức thực hiện:

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh qua địa chỉ email: tphuong@moet.gov.vn hoặc hotline: 0981330406 để tổng hợp, xử lý.

Cơ sở đào tạo không báo cáo, báo cáo không đạt yêu cầu, không công khai thông tin theo quy định thì không được xác định và công bố chỉ tiêu tuyển sinh, không được thông báo tuyển sinh (Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy hiện hành).

Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo để các cơ sở biết và thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ GDĐH, HTĐTCUNL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Phúc

MẪU SỐ 1**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO****BÁO CÁO TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM ...**

TT	Mã ngành	Tên ngành Đào tạo	Số SVTN		Số SV phân hồi		Tình hình việc làm					Tỷ lệ SV có việc làm/tổng số sinh viên phân hồi	Tỷ lệ SV có việc làm/tổng số sinh viên tốt nghiệp	Khu vực làm việc				Nơi làm việc (Tỉnh/TP)
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm							
							Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
...																		

..., ngày... tháng... năm 20...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)**Chú ý:**

(2) (3) Mã, tên ngành: Ghi đúng quy định tại Thông tư 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017, không viết tắt, không thêm dấu chấm, dấu phẩy ở cuối.

Ví dụ: (2) 7210234 (3) Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình; mỗi ngành báo cáo tổng số cuối cùng trong một dòng, không báo cáo theo chuyên ngành. (Các mã ngành CĐSP ghi theo quy định tại Thông tư 15/VBHN-BGDĐT ngày 08/5/2014 (văn bản hợp nhất), TCSP ghi theo quy định tại Thông tư 34/2011/TT-BGDĐT ngày 11/8/2011).

(4) (5) Ghi đủ số sinh viên tốt nghiệp của năm, bao gồm số sinh viên tốt nghiệp chậm, bảo lưu từ những khóa trước.

(13) (14) SV có việc làm = Số sinh viên tốt nghiệp có việc làm + Số sinh viên tiếp tục học.

MẪU SỐ 2

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO**

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM...

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Nữ	Số thẻ căn cước/ CMND	Ngành đào tạo	Thông tin liên hệ (điện thoại, email,...)	Hình thức khảo sát (Online, điện thoại, email,...)	Có phản hồi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
...								

Số thứ tự từ 1-...

Quyết định tốt nghiệp số...

Số thứ tự từ ... - ...

Quyết định tốt nghiệp số...

...

(9) Có phản hồi đánh dấu x

..., ngày... tháng... năm 20...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU SỐ 3

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO**

DANH SÁCH SINH VIÊN PHẢN HỒI NĂM...

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Tình hình việc làm				Khu vực làm việc				Nơi làm việc (Tỉnh/TP)	
			Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm	Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm		Có yếu tố nước ngoài
			Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo							
...												

..., ngày... tháng... năm 20...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Công văn số: 2919/BGDĐT-GDĐH ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp được khảo sát cần có phản hồi (tính theo ngành đào tạo)

Tổng số SVTN	Tỷ lệ sinh viên cần có phản hồi/ tổng sinh viên tốt nghiệp	Tổng số SVTN	Tỷ lệ sinh viên cần có phản hồi/ tổng sinh viên tốt nghiệp	Tổng số SVTN	Tỷ lệ sinh viên cần có phản hồi/ tổng sinh viên tốt nghiệp
<=50	Tất cả sinh viên tốt nghiệp được khảo sát và phải có phản hồi				
[51-60]	87%	[371-380]	50%	[691-700]	35%
[61-70]	84%	[381-390]	50%	[701-710]	35%
[71-80]	83%	[391-400]	49%	[711-720]	35%
[81-90]	81%	[401-410]	49%	[721-730]	35%
[91-100]	80%	[411-420]	48%	[731-740]	34%
[101-110]	78%	[421-430]	47%	[741-750]	34%
[111-120]	77%	[431-440]	47%	[751-760]	34%
[121-130]	75%	[441-450]	46%	[761-770]	33%
[131-140]	74%	[451-460]	46%	[771-780]	33%
[141-150]	72%	[461-470]	45%	[781-790]	33%
[151-160]	71%	[471-480]	45%	[791-800]	33%
[161-170]	69%	[481-490]	44%	[801-810]	32%
[171-180]	68%	[491-500]	43%	[811-820]	32%
[181-190]	67%	[501-510]	43%	[821-830]	32%
[191-200]	66%	[511-520]	43%	[831-840]	31%
[201-210]	65%	[521-530]	42%	[841-850]	31%
[211-220]	64%	[531-540]	42%	[851-860]	31%
[221-230]	63%	[541-550]	41%	[861-870]	31%
[231-240]	62%	[551-560]	41%	[871-880]	30%
[241-250]	61%	[561-570]	40%	[881-890]	30%
[251-260]	60%	[571-580]	40%	[891-900]	30%
[261-270]	59%	[581-590]	39%	[901-910]	30%
[271-280]	58%	[591-600]	39%	[911-920]	29%
[281-290]	57%	[601-610]	39%	[921-930]	29%
[291-300]	56%	[611-620]	38%	[931-940]	29%
[301-310]	55%	[621-630]	38%	[941-950]	29%
[311-320]	55%	[631-640]	38%	[951-960]	29%
[321-330]	54%	[641-650]	37%	[961-970]	28%
[331-340]	53%	[651-660]	37%	[971-980]	28%
[341-350]	52%	[661-670]	36%	[981-990]	28%
[351-360]	52%	[671-680]	36%	[991-1000]	28%
[361-370]	51%	[681-690]	36%	>1000	25%

Ghi chú: Tỷ lệ SVTN được khảo sát được tính theo công thức $Z^2 \cdot (p) \cdot (1-p) / c^2$, trong đó độ tin cậy là 95% và sai số nghiên cứu cho phép là 5% (<https://www.surveysystem.com>)